TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2025/DS-ST Ngày 19-3-2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm

Bà Trần Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST - DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N; sinh năm: 1965; Ông Lê Văn H, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2025 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N, ông Lê Văn H trình bày:

Nguyên vào năm 2021, do có mối quan hệ quen biết nên vợ chồng bà N – ông H có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng và mượn 5 chỉ vàng 24k, với lãi suất 3%/tháng. Hai bên thỏa thuận tháng 09 âm

lịch sẽ hoàn trả cả vốn lẫn lời. Việc vay tiền có làm Biên nhận ngày 16/01/2021 âm lịch. Biên nhận này do người trong xóm làm, bà N có đọc và ký tên vào.

Trong quá trình vay tiền, thì bà N có trả được 15.000.000 đồng tiền lãi. Thời điểm trả là đầu năm 2022. Từ đó đến nay không trả được khoản nào khác.

Tại phiên tòa. bà Huỳnh Thị N, ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buôc bà Nguyễn Thị N hoàn trả cho bà N và ông H số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng và số vàng 05 chỉ vàng 24k, quy đổi số vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 8.500.000 đồng/ chỉ x 5 chỉ = 42.500.000 đồng. Tổng cộng là 112.500.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà thừa nhận vào năm 2021 có vay tiền của bà Huỳnh Thị N và ông Lê Văn H với số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và 05 chỉ vàng 24k. Hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Không có nhớ thỏa thuận thời gian trả. Việc vay tiền và vàng có làm biên nhận ngày 16/01/2021 Âm lịch. Biên nhận này do người trong xóm làm, bà có đọc và ký tên. Chữ " N, Nguyễn Thị N" là chữ ký của bà.

Kể từ khi vay tiền và vàng, thì đầu năm 2022 bà N có trả được cho bà N và ông H số tiền lãi là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Sau đó, bà không trả thêm được khoản nào nữa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N và ông H thì bà thống nhất trả số tiền vay 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Bà thống nhất lấy giá vàng quy đổi thành tiền là 8.500.000 đồng/chỉ x 05 chỉ = 42.500.000 đồng. Tổng cộng hai khoản tiền là 112.500.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần mỗi năm hai vụ lúa với số tiền 15.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Trong trường hợp bà bán được đất, sẽ thanh toán một lần cho bà N và ông H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kara (quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử là 42.500.000 đồng). Tổng cộng: 112.500.000 đồng. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền vay 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kara Các đương sự thống nhất quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 8.500.000 đồng/chỉ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên HĐXX khẳng định bà Nguyễn Thị N đã vay và nhận đủ của bà N và ông H số tiền vay 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kara (quy đổi tại thời điểm xét xử là 42.500.000 đồng). Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vay 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kara (quy đổi tại thời điểm xét xử là 42.500.000 đồng), tổng cộng: 112.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay 70.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử (8.500.000 đồng/ chỉ x 5 chỉ = 42.500.000 đồng), tổng cộng là 112.500.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu của bị đơn xin được trả dần số tiền 112.500.000 đồng., nhưng nguyên đơn không đồng ý, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.625.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N, ông Lê Văn H số vàng đã mượn là 05 (Năm) chỉ vàng 24k, quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 8.500.000 đồng/chỉ x 05 chỉ = 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, năm trăm

nghìn đồng) và 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Tổng cộng là 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị N, ông Lê Văn H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị N còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.625.000 đồng đồng.

Bà Huỳnh Thị N, ông Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N, ông Lê Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 (Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009227 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà